TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2019
"V/v ly hôn giữa
Chị H và anh B"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Huỳnh Thị Thể Phượng

2.Ông Võ Thái Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Hoa H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Long H, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Long H,xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(chị H và anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Hoa H trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B do mai mối, được sự đồng ý của anh chị, gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Long, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn do anh B tH

xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đập đồ đạc trong nhà, nhiều lần chị và cha mẹ khuyên nhưng anh không sửa đổi. Tháng 12/2009 sau khi uống rượu về anh B nựng nịu con nhưng mạnh tay chị H bảo anh nhẹ tay lại anh không đồng ý, chị ẩm con ra đường, anh B nghĩ chị bỏ đi nên lôi hai mẹ con chị vào nhà đóng của lại và đánh hai mẹ con chị, hàng xóm không vào can được, chị H chạy ra đường bằng cửa sau và về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó đến nay vợ chồng ly thân không hàn gắn. Khoảng tháng 4/2018 anh B đã cưới vợ khác. Nay chị không còn tình cảm với anh B, vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật, nhưng anh vẫn không gửi ý kiến bằng văn bản, không đến tham gia tố tụng, nên không có lời khai của anh B.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh B, được bà Nguyễn Thị Nhưng mẹ ruột anh B cho biết quá trình chung sống anh B và chị H thường xuyên cãi nhau, có lần anh B đánh chị H. Chị H về nhà cha mẹ ruột sống, anh B có tới lui và đề nghị rước chị H về nhưng chị không đồng ý. Năm 2015 anh B có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng không biết lý do gì đã rút đơn. Chị H và anh B đã ly thân thời gian dài, không thể hàn gắn nên bà đề nghị Tòa án cho chị H ly hôn với anh B.

Ông Võ Văn X là cha ruột chị H cho biết: Sau khi cưới, chị H với anh B tH xuyên cự cãi và nhiều lần anh B đánh chị H, do anh B không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu về nhà đập phá đồ đạc trong nhà. Chị H cũng cho anh B nhiều cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng vẫn chứng nào tật nấy. Khoảng cuối tháng 12 năm 2009 sau khi anh B uống rượu về nhà kiếm chuyện đóng cửa nhà đánh chị H và con, hàng xóm không ai ngăn cản được, chị H tung cửa sau và chạy về nhà ông. Từ đó đến nay vợ chồng H ly thân. Nay chị H xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh B, vì anh chị không thể hàn gắn được.

-Về nuôi con: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/11/2007 hiện nay đang sống với anh B, vì cháu Việt muốn sống với anh B nên chị H đồng ý giao con cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị H, ông Xuân và bà Nhưng xác định cháu Việt đang sống với anh B.

- Về tài sản chung**,** nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Riêng bị đơn anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa, không có lý do là ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm theo quy định

tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh B có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do anh B không quan tâm chăm sóc vợ con, tH xuyên uống rượu, khi uống rượu vào lại kiếm chuyện đánh đập chị H, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Chị H, anh B có 01 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh năm 2007, cháu Việt có nguyện vọng được sống với anh B, tuy không ghi nhận được ý kiến của anh B nhưng chị H đồng ý giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Việt cho anh B nuôi dưỡng và chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là phù hợp tại Điều 81, 82 Luật HNGĐ năm 20014.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Võ Hoa H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn B nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh B với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Long Hậu, xã Phú Long, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Chị Võ Hoa H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần những vẫn vắng mặt không lý do, Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Võ Hoa H và anh Nguyễn Văn B được pháp luật thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Long, huyện phú Tân, tỉnh An Giang ngày 14/5/2007. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị, thì yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, anh chị tH xuyên cự cãi, anh B không lo làm ăn, tH xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị H và vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Căn cứ Khoản 1 Điều 56

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định "…*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*, theo quy định này thì yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh B.

[2.2] Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/11/2007 hiện nay đang chung sống với anh B, tại bảng tự khai ngày 12/02/2019 thì cháu Việt có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha. Hội đồng xét xử giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng: Anh B vắng mặt và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn chị H lại không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị của Viện kiểm sát buộc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 233; Điều 271 và khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Hoa H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/12/2007 cho anh Nguyễn Văn B tiếp tục nuôi dưỡng, con chung hiện đang sống với anh B, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Võ Hoa H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về nợ: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Võ Hoa H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005407 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Văn B không phải chịu án phí

Chị H và anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS, huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đỗ Thị Ngọc Thảo